



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Nhật Nghe nói trung cấp
- Mã học phần: JAP339
- Số tín chỉ: 3 TC (3/0/6)
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần trước: Tiếng Nhật nghe nói 4 (JAP440), Tiếng Nhật ngữ pháp 4 (JAP461)
- Đơn vị phụ trách: Khoa Đông phương học
- Số giờ tín chỉ: 45, trong đó:
 - Lý thuyết: 45 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nguyễn Công Nguyên
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: 8:00 -16:00
- Địa điểm làm việc: Khoa Đông phương học - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0797757587
- Email: nguyennnc@vhu.edu.vn

Giảng viên 2 :

- Họ và tên: Hiirano Ayaka
- Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: 8:00 -16:00
- Địa điểm làm việc: Khoa Đông phương học - Trường Đại học Văn Hiến

- Điện thoại:
- Email: ayaka@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Hoạt động của sinh viên qua mỗi bài bao gồm các bước: nghe hiểu nội dung bài, nhớ mẫu câu, từ ngữ để ứng dụng trực tiếp vào phần đàm thoại tương tự với nội dung đã nghe. Giới thiệu một số qui tắc, cách thức ứng xử và giao tiếp với người Nhật. Luyện kỹ năng phát biểu trước đám đông.

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu kiến thức: Sau khi học xong học phần này, sinh viên sẽ biết thêm nhiều thông tin về đời sống văn hóa - xã hội Nhật Bản qua các chủ đề nghe. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng nghe hiểu và lý giải được các từ khóa trong đoạn hội thoại ở từng bài; phân tích được nội dung bài nghe và trả lời được các câu hỏi bài nghe yêu cầu.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Nắm chắc kiến thức ngữ pháp trung cấp, hiểu rõ cách sử dụng từ vựng trong từng tình huống cụ thể
CLO2	Nắm được cách phát âm đúng chuẩn
CLO3	Trang bị nhiều thông tin về đời sống văn hóa - xã hội Nhật Bản qua các chủ đề nghe
Kỹ năng	
CLO4	Tổng hợp các thông tin, kiến thức liên quan ngữ pháp, từ vựng
CLO5	Giao tiếp tiếng Nhật một cách hiệu quả, tự nhiên, đúng ngữ pháp
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO6	Tích cực, chủ động trong học tập
CLO7	Biết tổ chức, phân công nhóm

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
CLO8	Tự tin phát biểu trước mọi người

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PL0 12	PLO 13
CLO1	x	x	x		x								x
CLO2	x	x	x		x								x
CLO3	x	x	x		x								x
CLO4	x	x	x		x								x
CLO5					x		x				x		x
CLO6						x		x	x	x	x		
CLO7							x		x	x	x		
CLO8						x		x	x	x	x		

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Bài 1	初めての人と	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4 CLO5,CLO6,CLO7,CLO8
Bài 2	お勧めの料理	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4 CLO5,CLO6,CLO7,CLO8

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Bài 3	私の好きな音楽	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4 CLO5,CLO6,CLO7,CLO8
Bài 4	温泉に行こう	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4 CLO5,CLO6,CLO7,CLO8
Bài 5	最近どう？	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4 CLO5,CLO6,CLO7,CLO8
Bài 6	漫画を読もう	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4 CLO5,CLO6,CLO7,CLO8
Bài 7	武道に挑戦！	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4 CLO5,CLO6,CLO7,CLO8
Bài 8	便利な道具	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4 CLO5,CLO6,CLO7,CLO8
Bài 9	伝統的な祭り	CLO1,CLO2,CLO3,CLO4 CLO5,CLO6,CLO7,CLO8

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học được kiểm tra trên lớp với thời lượng 60 phút Người học trả lời câu hỏi, thuyết trình tại lớp	
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	- Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
Bài 1	初めてのひと	5			10	15	
Bài 2	お勧めの料理	5			10	15	
Bài 3	私の好きな音楽	5			10	15	
Bài 4	温泉に行こう	5			10	15	
Bài 5	最近どう？	5			10	15	
Bài 6	漫画を読もう	5			10	15	
Bài 7	武道に挑戦！	5			10	15	
Bài 8	便利な道具	5			10	15	
Bài 9	伝統的な祭り	5			10	15	
Tổng		45			90	135	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1.
2.
3.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)
- Giao bài đọc về nhà
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8
Hỏi lại hoặc Vấn đáp					x			x
Động não nhanh						x	x	x
Hướng dẫn tự học	x	x	x	x	x	x	x	
Thảo luận	x	x	x	x	x	x		x

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8
Làm việc nhóm	x	x	x	x	x	x	x	x

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8
Tự học, tự nghiên cứu	x	x	x	x	x	x		

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*

- a. Điểm chuyên cần: 10, trọng số 10%
- b. Điểm kiểm tra giữa kỳ: 30, trọng số 30%

2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Vấn đáp

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8
Bài tập nhỏ	X	X	X	X	X			
Vấn đáp	X	X	X	X	X			
Dự lớp	X	X	X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2017 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

- まるごと－日本の言葉と文化 中級 1

13.2. Tài liệu tham khảo

- まるごと－日本の言葉と文化 中級 1 (言葉表)

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng khoa/Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức